

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Trọng M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Nương Tụ, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Nương Tụ, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A Đinh Trọng M và chị Vi Thị H.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Đinh Trọng M và chị Vi Thị H.

+ Con chung : Có 02 con chung là Đình Trọng Tuấn A, sinh ngày 15/02/2007 và cháu Đình Trà M, sinh ngày 19/01/2012. Giao chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đình Trọng Tuấn A và cháu Đình Trà M đến khi cháu Tuấn A và cháu Trà M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh M tự nguyện trợ cấp nuôi con cho 02 cháu mỗi tháng là 3.000.000,đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 3/2020 đến khi cháu Tuấn A và cháu Trà M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh M được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Tài sản chung, công sức chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Đất ở, nhà ở: Không có.

Về phần án phí: Anh M tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ và án phí trợ cấp nuôi con chung là 150.000,đ. Anh M đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009848, ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay anh M được khấu trừ không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhân:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Lã Hùng Cường**